` TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HSST
Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Tâm

2. Bà Đặng Thị Châu Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn A, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã G, huyện Gi, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 5/12; con ông: Bùi Văn V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; không có vợ, con; tiền án: Ngày 20-05-2020 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Bùi Tuấn A 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-11-2021); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-8-2013, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 10-6-2016, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-12-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn M (Vắng mặt).

2. Anh Trần Công H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02-12-2022, tổ công tác Công an phường L, thành phố N phối hợp với tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 1/465 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Bùi Tuấn A có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Tuấn A tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói ni lông nhỏ màu đen, bên trong lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Tuấn A khai là gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Tuấn A.

Bản Kết luận giám định số 1810/KL-KTHS ngày 08-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,129 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Tuấn A khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02-12-2022, Tuấn A đi xe buýt từ nhà đến siêu thị GO, thuộc phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định, đi bộ đến ngõ 501 đường Đ, phường L, thành phố N gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Tuấn A cầm gói Heroine đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối tượng bán ma túy cho Bùi Tuấn A, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTPNĐ ngày 24-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên toà, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 27 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Bùi Tuấn A không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Tuấn A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02-12-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 1/465 đường Đ phường L, thành phố N Bùi Tuấn A đã tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ là 0,129 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Bùi Tuấn A đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị kết án, 01 bản án chưa được xóa án tích, 02 lần bị kết án (Đã được xóa án tích). Lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ 0,129 gam Heroine nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Tuấn A là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma tuý thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Tuấn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 27 (Hai bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1810/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Tuấn A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Trần Công Khánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Công Khánh